

Số: /TB-SYT

Bắc Ninh, ngày tháng 7 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc đăng tải danh sách đăng ký hành nghề khám bệnh, chữa bệnh

Thực hiện Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2 023/QH15 ngày 09/01/2023; Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

Sở Y tế tỉnh Bắc Ninh thông báo tiếp nhận và đăng tải lên Cổng thông tin điện tử Sở Y tế danh sách đăng ký hành nghề của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (KBCB), cụ thể như sau:

1. Bệnh viện YHCT Tâm Phúc- Công ty Cổ phần Y tế Tâm Phúc (xã Nhã Nam, tỉnh Bắc Ninh): mã hồ sơ H05.21-260727-180026 (bổ sung 04, giảm 07, tổng 83);
2. Bệnh viện đa khoa Hiệp Hòa (xã Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Ninh): mã hồ sơ H05.21-260729-180009 (bổ sung 07, giảm 02, tổng 241);
3. Bệnh viện đa khoa Hùng Cường (xã Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Ninh): mã hồ sơ H05.21-260728-180005 (bổ sung 01, tổng 164);
4. Bệnh viện đa khoa Tiên Du (xã Liên Bảo, tỉnh Bắc Ninh): mã hồ sơ H05.21-260728-180041 (bổ sung 03, điều chỉnh 41, tổng 151);
5. Bệnh viện đa khoa Từ Sơn (phường Đồng Nguyên, tỉnh Bắc Ninh): mã hồ sơ H05.21-260728-180056 (bổ sung 02, điều chỉnh 07, tổng 193);
6. Phòng khám chuyên khoa RHM 2Sky Bắc Ninh thuộc Công ty Cổ phần Nha khoa 2Sky (xã Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh): mã hồ sơ H05.21-260728-180053 (bổ sung 01, giảm 01, tổng 3);
7. Phòng khám đa khoa Hà Nội- Bắc Ninh thuộc Công ty CP BV Hà Nội- Bắc Ninh (xã Đại Đồng, tỉnh Bắc Ninh): mã hồ sơ H05.21-260729-180010 (giảm 01, tổng 29);
8. Phòng khám đa khoa Kinh Bắc- Hà Nội thuộc Công ty CP Y tế Sao Kinh Bắc (phường Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh): mã hồ sơ H05.21-260729-180003 (bổ sung 01, giảm 01, tổng 32);



9. Phòng khám đa khoa Việt Pháp thuộc Công ty TNHH TM và DVYT Việt Pháp (phường Nénh, tỉnh Bắc Ninh): mã hồ sơ H05.21-260728-180001 (bổ sung 14, bổ sung 02, giảm 02, tổng 36);

(Chi tiết theo các file Danh sách gửi kèm)

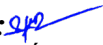
*** Trách nhiệm của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh:**

- Hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và các cơ quan quản lý về toàn bộ nội dung đăng ký hành nghề do cơ sở KBCB đề nghị Sở Y tế đăng tải.

- Lưu trữ toàn bộ hồ sơ, tài liệu minh chứng liên quan của cán bộ trong danh sách đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo quy định.

- Phân công nhiệm vụ, quản lý, sử dụng người hành nghề đảm bảo theo đúng các quy định của pháp luật.

Sở Y tế tỉnh Bắc Ninh đề nghị các đơn vị nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận: 

- Ban Giám đốc Sở Y tế;
- Các cơ sở KBCB trên;
- Công TTĐT Sở Y tế (để đăng tải);
- Lưu: VT, QLHN

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Thị Thu Hương

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH CHỮA BỆNH

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Bệnh viện Đa khoa Hùng Cường **thuộc Công ty cổ phần Bệnh viện Hùng Cường**;
2. Đăng ký kinh doanh: số 2400483764 cấp lần thứ 9, ngày 06/04/2023 nơi cấp Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Bắc Giang , địa chỉ trụ sở: Số 108 đường Tuệ Tĩnh, thôn số 2, xã Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Ninh
3. Giấy phép hoạt động KBCB: số 269/BYT-GPHĐ ngày 20/08/2025, địa chỉ hoạt động: Số 108 đường Tuệ Tĩnh- Thôn số 2- xã Hiệp Hòa- Bắc Ninh; thời gian hoạt động: 24/24
4. Thông tin người đại diện theo pháp luật: họ tên Nguyễn Văn Lân, số căn cước công dân 030057009667, trình độ bác sĩ đa khoa, điện thoại 0975647859
5. Thông tin người chịu trách nhiệm CMKT: họ tên Nguyễn Văn Thiện; số căn cước công dân 024067011823; CCHN số 000074/BG-CCHN/ngày 09/11/2012, Phạm vi hành nghề: bác sĩ chuyên khoa Nhi Điện thoại: 0915362154
6. Thông tin người lập biểu: Họ tên Nguyễn Thị Hiệp, phòng Tổ chức hành chính Điện thoại: 0977157824
7. Phạm vi chuyên môn được phê duyệt/Cơ cấu tổ chức: Bệnh viện Đa khoa Thực hiện kỹ thuật chuyên môn được Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt ban hành kèm theo giấy phép hoạt động; quyết định bổ sung về việc phê duyệt danh mục kỹ thuật của Bộ Y tế; Sở Y tế
8. Báo cáo đăng ký hành nghề KBCB: Tổng số người hành nghề (Cũ + mới): 164; Số người hành nghề bổ sung: 01; Người hành nghề cũ điều chỉnh thông tin: 0 ; Thời hành nghề: 0

TT	Họ tên	Số căn cước công dân	Văn bản, chứng chỉ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp (4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thời việc (mục B) (10)	Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
ĐANG HÀNH NGHỀ (CŨ + MỚI)												
1	Nguyễn Văn Lân	030057009667	Bác sĩ đa khoa (1994)	000247/BG-CCHN ngày 17/12/2012 chứng chỉ Quản lý - quản lý và điều trị Đai Thào Đường (2018); Quản lý và điều trị bệnh Tăng huyết áp (2022)	KBCB bằng YHCT; Bổ sung KBCB chuyên khoa Nội (Theo QĐ SYT Bắc Giang số: 346/QĐ- SYT ngày 08/02/2018)	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Bác sĩ KCB chuyên khoa Nội; YHCT	Giám đốc công ty	YHCT- PHCN	Ngày 01/05/2011(HDLD số 05/TCHC ký ngày 01/05/2011)	Không	
2	Nguyễn Văn Thiện	024067011823	BSCKII Nhi- Hồi sức (2015). CKI Nhi (2009); BSKC Nhi (1997)	000074/BG-CCHN ngày 09/11/2012	KBCB chuyên khoa Nhi	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Bác sĩ KCB chuyên khoa Nhi	Phó Giám đốc - Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật Bệnh viện - Trưởng khoa Nhi	Nhi	Ngày 01/08/2021(HDLD số 36/HĐ-BVHC ký ngày 01/08/2021)	Không	
3	Ngô Quang Trung	024085017333	Bác sĩ y khoa (2019)	008299/BG-CCHN ngày 20/12/2021	KBCB hệ Nội- Nhi	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Bác sĩ KCB chuyên khoa Nhi	Không	Nhi	Ngày 03/01/2022(HDLD số 03/HĐ-BVHC ký ngày 03/01/2022)	Không	
4	Trần Văn Đức	024096015159	Bác sĩ y khoa (2022)	000154/BG-GPHN ngày 08/05/2024	Nhi khoa	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Bác sĩ KCB chuyên khoa Nhi	Không	Nhi	Ngày 01/06/2024(HDLD số 14/HĐ-BVHC ký ngày 01/06/2024)	Không	
5	Nguyễn Văn Chiến	024099013596	Bác sĩ đa khoa (2023)	000827/BG-GPHN ngày 21/04/2025	Nhi khoa	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Bác sĩ KCB chuyên khoa Nhi	Không	Nhi	Ngày 01/04/2025(HDLD số 22/HĐ-BVHC ký ngày 01/04/2025)	Không	
6	Trần Thị Thanh	024191015362	y sĩ đa khoa (2011)	000849/BN-CCHN ngày 14/08/2013	Theo Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Điều dưỡng	Điều dưỡng trưởng khoa Nhi	Nhi	Ngày 01/08/2018 (HDLD số 23/2018/HDLĐ ký ngày 01/08/2018)	Không	
7	Nguyễn Thị Thuý	024198012431	CN điều dưỡng (2020)	008132/BG-CCHN ngày 26/07/2021	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT BYT-BNV ngày 07/10/2015	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Điều dưỡng	Không	Nhi	Ngày 03/01/2022 (HDLD số 02/HĐ-BVHC ký ngày 03/01/2022	Không	
8	Nông Thị Tuyết	019193010214	CD Điều dưỡng (2014)	008977/BG-CCHN ngày 29/05/2023	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT BYT-BNV ngày 07/10/2015	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Điều dưỡng	Không	Nhi	Ngày 01/08/2023 (HDLD số 20/HĐ-BVHC ký ngày 01/08/2023)	Không	
9	Ngô Thị Nhung	024194011040	CD Điều dưỡng (2015)	000190/BG-GPHN ngày 03/06/2024	Điều dưỡng	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Điều dưỡng	Không	Nhi	Ngày 01/08/2024 (HDLD số 27B HĐ-BVHC ký ngày 01/08/2024	Không	
10	Dương Thảo Linh	019198005265	CD Điều dưỡng (2019)	007873/BG-CCHN ngày 04/12/2020	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT BYT-BNV ngày 07/10/2015	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Điều dưỡng	Không	Nội tổng hợp	Ngày 01/10/2023(HDLD số 25 HD-BVHC ký ngày 01/10/2023)	Không	
11	Hoàng Văn Dũng	024090014848	CD Điều dưỡng (2022)	008838/BG-CCHN 08/03/2023	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT BYT-BNV ngày 07/10/2015	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Điều dưỡng	Không	Nhi	Ngày 01/06/2023 (HDLD số 18 HD-BVHC ký ngày 01/06/2023)	Không	
12	Nguyễn Thị Hồng	031300007856	CD Điều dưỡng (2022)	008909/BG-CCHN ngày 24/04/2023	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT BYT-BNV ngày 07/10/2015	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Điều dưỡng	Không	Nhi	Ngày 01/04/2024 (HDLD số 12 HD-BVHC ký ngày 01/04/2024)	Không	
13	Lưu Thị Ly	024301005886	CD Điều dưỡng (2022)	009229/BG-CCHN ngày 30/10/2023	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT BYT-BNV ngày 07/10/2015	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Điều dưỡng	Không	Nhi	Ngày 01/01/2024 (HDLD số 07 HD-BVHC ký ngày 01/01/2024)	Không	
14	Tạ Thị Huyền	024194011253	CN điều dưỡng (2016)	006705/BG-CCHN ngày 08/02/2018	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT BYT-BNV ngày 07/10/2015	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Điều dưỡng	Không	Nhi	Ngày 01/08/2018 (HDLD số 25/2018 HDLD ký ngày 01/08/2018)	Không	
15	Hoàng Thị Minh Thơm	024303015542	CN điều dưỡng (2025)	001389/BN-GPHN ngày 06/04/2026	Điều dưỡng	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Điều dưỡng	Không	Nhi	Ngày 10/04/2026 (HDLD số 07 2026/HĐNS-BVHC ký ngày 10/04/2026)	Không	

TT	Họ tên	Số căn cước công dân	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp (4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/dự phẩn chuyên môn (9)	1 giờ điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thời việc (mục B) (10)	Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
16	Đặng Thị Duyên	024191006263	Cao đẳng điều dưỡng (2012)	000868/BG-GPHN ngày 05/05/2025	Điều dưỡng	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện	Điều dưỡng	Không	Nhi	Ngày 01/07/2025 (HDLD số 34/HĐ-BVHC ký ngày 01/07/2025)	Không	
17	Tạ Thị Thắm	024194003116	CD điều dưỡng (2015)	006718/BG-CCHN 28/02/2018	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT BYT-BNV ngày 07/10/2015	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện	Điều dưỡng	Không	Nhi	Ngày 01/02/2018 (HDLD số 07/2018/HDLD ký ngày 01/02/2018)	Không	
18	Hoàng Thị Thanh Huyền	001304041115	CD Điều dưỡng (2025)	011860/HNO-GPHN ngày 01/07/2026	Điều dưỡng	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện	Điều dưỡng	Không	Nhi	Ngày 01/07/2026 (HDLD số 20.2026/HDNS-BVHC ký ngày 01/07/2026)	Không	
19	Nguyễn Thị Huyền	024193012333	CD Điều dưỡng (2014)	006077/BG-CCHN ngày 28/03/2017	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT BYT-BNV ngày 07/10/2015	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện	Điều dưỡng	Không	Khoa LCK	Ngày 01/09/2017 (HDLD số 16/17/HDLD ký ngày 01/09/2017)	Không	
20	Nguyễn Hữu Chức	024083016526	Bác sỹ nội trú BV (2011) BS đa khoa (2007)	000669/TQ-CCHN ngày 12/11/2013	KBCB chuyên khoa Nội	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện	Bác sĩ KCB chuyên khoa Nội	Phó giám đốc, trưởng khoa Nội tổng hợp	Nội tổng hợp	Ngày 01/05/2019 (HDLD số 12/2019/HDLD ký ngày 01/05/2019)	Không	
21	Hoàng Thị Toàn	013253720	Bác sỹ y học dự phòng (2017) Bác sĩ CKI Y học gia đình (2025)	007598/BG-CCHN ngày 04/05/2020	Phát hiện và xử trí các bệnh thông thường; xử trí ban đầu một số trường hợp cấp cứu tại cộng đồng. Bổ sung KBCB chuyên khoa Y học gia đình (Theo QĐ SYT Bắc Ninh số. 1239/QĐ-SYT ngày 25/11/2025)	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện	Bác sĩ KBCB Y học gia đình	Không	Nội tổng hợp	Ngày 11/06/2020 (HDLD số 16/2020 HDHC ký ngày 11/06/2020)	Không	
22	Nguyễn Mạnh Trường	024099000535	Bác sĩ Y khoa (2023)	000616/TNG-GPHN ngày 22/04/2025; chứng chỉ ghi và đọc điện tâm đồ 2025	Y khoa	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện	Bác sĩ KBCB Y khoa ; Đọc điện tim	Không	Nội tổng hợp	Ngày 01/05/2025(HDLD số 30/HĐ-BVHC ký ngày 01/05/2025)	Không	
23	Hà Lưu Huỳnh	024086016171	Bác sỹ y khoa (2020)	000248/BG-CCHN ngày 08/07/2022	KBCB đa khoa	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện	Bác sĩ KBCB đa khoa	Không	Nội tổng hợp	Ngày 10/11/2022 (HDLD số 58/HĐ-BVHC ký ngày 10/11/2022)	Không	
24	Đỗ Thị Sáu	120204085	Bác sỹ đa khoa (2000)	000237/BG-CCHN ngày 17/12/2012	KBCB Nội khoa	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện	Bác sĩ KBCB chuyên khoa Nội	Không	Nội tổng hợp	Ngày 20/06/2018 (HDLD số 08B/HDLD-BVHC ký ngày 20/06/2018)	Không	
25	Nguyễn Thanh Long	011090007245	Bác sỹ Y khoa (2024)	000819/BN-GPHN ngày 04/11/2025	Y khoa	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện	Bác sĩ KBCB Y khoa	Không	Khoa cấp cứu hồi sức tích cực và chống độc	Ngày 05/11/2025 (HDLD số 41/HĐ-BVHC ký ngày 05/11/2025)	Không	
26	Dương Thị Thảo	024198006721	CN điều dưỡng (2020)	008140/BG-CCHN ngày 02/08/2021	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT BYT-BNV ngày 07/10/2015	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện	Điều dưỡng trưởng khoa Nội tổng hợp	Không	Nội tổng hợp	Ngày 03/01/2022 (HDLD số 01/HĐ-BVHC ký ngày 03/01/2022)	Không	
27	Dương Thị Thu Hiền	024300006946	CD điều dưỡng (2021)	008701/BG-CCHN ngày 17/11/2022	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT BYT-BNV ngày 07/10/2015	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện	Điều dưỡng	Không	Nhi	Ngày 01/04/2023 (HDLD số 09/HĐ-BVHC ký ngày 01/04/2023)	Không	
28	Nguyễn Thị Thuý	024196003072	CD điều dưỡng (2017)	007573/BG-CCHN 06/04/2020	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT BYT-BNV ngày 07/10/2015	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện	Điều dưỡng	Không	Khoa cấp cứu hồi sức tích cực và chống độc	Ngày 01/10/2024 (HDLD số 21/HĐ-BVHC ký ngày 01/10/2024)	Không	
29	Nguyễn Thị Hải	024188007013	CD Điều dưỡng đa khoa (2009)	000453/BG-GPHN ngày 24/09/2024	Điều dưỡng	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện	Điều dưỡng	Không	Khoa cấp cứu hồi sức tích cực và chống độc	Ngày 01/11/2024 (HDLD số 22/HĐ-BVHC ký ngày 01/11/2024)	Không	
30	Bùi Thị Nga	036193009808	CN điều dưỡng (2015)	008990/BG-CCHN 07/06/2023	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT BYT-BNV ngày 07/10/2015	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện	Điều dưỡng	Không	Nội tổng hợp	Ngày 16/06/2023 (HDLD số 34/HĐ-BVHC ký ngày 16/06/2023)	Không	
31	Nguyễn Thị Huyền	024195016929	CD Điều dưỡng (2016)	038576/HNO-CCHN 11/08/2023	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT BYT-BNV ngày 07/10/2015	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện	Điều dưỡng	Không	Nội tổng hợp	Ngày 01/03/2024(HDLD số 11/HĐ-BVHC ký ngày 01/03/2024)	Không	
32	Trần Thị Hải Yến	024304011405	CD Điều dưỡng	001141/BN-GPHN 05/02/2026	Điều dưỡng	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện	Điều dưỡng	Không	Khoa khám bệnh	Ngày 01/04/2026 (HDLD số 03.2026/HDNS-BVHC ký ngày 01/04/2026)	Không	
33	Hoàng Thị Kim Như	024304002742	CD Điều dưỡng (2025)	001215/BN - GPHN 06/03/2026	Điều dưỡng	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện	Điều dưỡng	Không	Nội tổng hợp	Ngày 01/04/2026 (HDLD số 04.2026/HDNS-BVHC ký ngày 01/04/2026)	Không	
34	Đặng Hồng Kiên	024203002925	CD Điều dưỡng (2024)	000767/BG-GPHN ngày 31/03/2025	Điều dưỡng	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện	Điều dưỡng	Không	Khoa cấp cứu hồi sức tích cực và chống độc	Ngày 01/05/2025 (HDLD số 26/HDNS-BVHC ký ngày 01/05/2025)	Không	
35	Nguyễn Thế Cường	024089005100	Y sỹ (2011)	008160/BG-CCHN ngày 17/08/2021	Tham gia sơ cứu, khám bệnh, chữa bệnh một số bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện	Y sỹ	Không	Khoa cấp cứu hồi sức tích cực và chống độc	Ngày 01/04/2026 (HDLD số 05.2026/HDNS-BVHC ký ngày 01/04/2026)	Không	
36	Nguyễn Thị Trang	024194014841	Y sỹ (2014), chuyển đổi điều dưỡng (2015)	006786/BG-CCHN ngày 13/04/2018; CC đo chức năng hô hấp (2024)	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT BYT-BNV ngày 07/10/2015	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện	Điều dưỡng	Không	Nội tổng hợp	Ngày 01/08/2017(HDLD số 13/2017/HDLD ký ngày 01/08/2017)	Không	
37	Nguyễn Văn Thái	024095015024	Y sỹ(2015), Chứng chỉ chuyển đổi y sỹ sang điều dưỡng (2016)	006409/BG-CCHN ngày 21/08/2017	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT BYT-BNV ngày 07/10/2015	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện	Điều dưỡng	Không	Khám bệnh; Nội tổng hợp	Ngày 01/02/2018(HDLD số 08/2018/HDLD ký ngày 01/02/2018)	Không	

TT	Họ tên	Số căn cước công dân	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp (4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thời việc (mục B) (10)	Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
38	Tạ Thị Hiền	024304002247	CD Điều dưỡng (2025)	001088/BN-GPHN ngày 12/01/2026	Điều dưỡng	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Điều dưỡng	Không	Nội tổng hợp	Ngày 01/01/2026 (HDLĐ số 01/2026/HĐNS-BVHC ký ngày 01/01/2026)	Không	
39	Lê Thị Yến	121780932	Điều dưỡng đa khoa (2011)	0003254/BG-CCHN ngày 23/01/2015	Theo Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Điều dưỡng	Không	Nội tổng hợp	Ngày 01/06/2013 (HDLĐ số 23/HDLĐ-BVHC ký ngày 01/06/2013)	Không	
40	Phạm Huy Thắng	033058006660	CKI-Hồi sức cấp cứu (1991), BS Y đa khoa (1984)	002668/TNG-CCHN ngày 28/03/2014	KBCB chuyên khoa Nội -HSCC	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Bác sĩ KCB chuyên khoa Nội; HSCC	Trưởng khoa cấp cứu hồi sức tích cực và chống độc	Khoa cấp cứu hồi sức tích cực và chống độc	Ngày 01/10/2024 (HDLĐ số 45/HĐ-BVHC ký ngày 01/10/2024)	Không	
41	Lê Văn Phong	024080009493	CKI-Hồi sức cấp cứu (2015), BS Đa khoa (2005)	000656/BG-CCHN ngày 11/04/2013 chứng chỉ kỹ thuật lọc máu cơ bản (2017), Chứng chỉ gây mê hồi sức cơ bản (2023)	KBCB chuyên khoa Nội; Chuyên khoa Hồi sức cấp cứu	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Bác sĩ KCB chuyên khoa Nội; HSCC/ Gây mê	Không	Khoa cấp cứu hồi sức tích cực và chống độc	Ngày 01/10/2022 (HDLĐ số 39/HĐ-BVHC ký ngày 16/09/2022)	Không	
42	Hoàng Thị Tú Lan	024188007093	Bác sỹ (2012)	0004963/BG-CCHN ngày 04/11/2015; chứng chỉ hồi sức cấp cứu cơ bản (2014); Chứng chỉ da liễu cơ bản(2020)	KBCB Nội-Nhi; Bổ sung KBCB chuyên khoa Da liễu (Theo QĐ SYT Bắc Ninh số: 421/QĐ-SYT ngày 05/02/2026)	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Bác sĩ KCB chuyên khoa Nội; HSCC/ Da liễu	Không	Khám bệnh	Ngày 15/09/2019 (HDLĐ số 18/2019/HĐHC ký ngày 15/09/2019)	Không	
43	Dương Thị An	024188017385	Điều dưỡng đa khoa (2008), Cử nhân điều dưỡng (2024)	000828/BG-GPHN ngày 21/04/2025; Chứng chỉ cấp cứu hồi sức cơ bản (2018); chứng chỉ điều dưỡng chuyên ngành gây mê hồi sức (2020)	Điều dưỡng	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Điều dưỡng thực hiện kỹ thuật gây mê hồi sức.	Điều dưỡng trưởng khoa cấp cứu hồi sức tích cực và chống độc	Khoa cấp cứu hồi sức tích cực và chống độc	Ngày 01/06/2013 (HDLĐ số 30/HDLĐ-BVHC ký ngày 01/06/2013)	Không	
44	Ngô Thị Thảo	024195003510	Điều dưỡng (2015)	005679/TNG-CCHN ngày 29/03/2018; chứng chỉ cấp cứu hồi sức cơ bản 2019	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT BYT-BNV ngày 07/10/2015	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Điều dưỡng	Không	Khoa cấp cứu hồi sức tích cực và chống độc	Ngày 15/07/2019 (HDLĐ số 12/HĐHC ký ngày 15/04/2019)	Không	
45	Ngô Thị Nhung	024188007118	Điều dưỡng (2024)	000829/BG-GPHN ngày 21/04/2025 chứng chỉ chăm sóc người bệnh cấp cứu 2017	Điều dưỡng	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Điều dưỡng	Trưởng phòng Điều dưỡng	Khoa cấp cứu hồi sức tích cực và chống độc	Ngày 01/06/2013 (HDLĐ số 35/HDLĐ-BVHC ký ngày 01/06/2013)	Không	
46	Ngô Thị Huệ	024304004388	Điều dưỡng (2025)	001468/BG-GPHN ngày 15/04/2026	Điều dưỡng	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Điều dưỡng		Khoa cấp cứu hồi sức tích cực và chống độc	Ngày 08/06/2026 (HDLĐ số 17.2026/HĐNS-BVHC ký ngày 08/06/2026)	Không	
47	Chu Hương Giang	024194007244	Y sỹ (2015)CN điều dưỡng (2021)	006040/BG-CCHN ngày 10/01/2022 Chứng chỉ chăm sóc người bệnh cấp cứu năm 2017	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT BYT-BNV ngày 07/10/2015	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Điều dưỡng	Không	Nội tổng hợp	Ngày 01/05/2017 (HDLĐ số 07/2017/HDLĐ ký ngày 01/05/2017)	Không	
48	Nguyễn Thị Tinh	024300005209	CN điều dưỡng (2022)	009158/BG-CCHN ngày 13/09/2023	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT BYT-BNV ngày 07/10/2015	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Điều dưỡng	Không	Nội tổng hợp, Khoa khám bệnh	Ngày 01/11/2023 (HDLĐ số 26/HĐ-BVHC ký ngày 01/11/2023)	Không	
49	Hoàng Thị Thanh	024195004964	Điều dưỡng (2015)	006844/BG-CCHN ngày 23/05/2018	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT BYT-BNV ngày 07/10/2015	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Điều dưỡng	Không	Nội tổng hợp; khoa khám bệnh	Ngày 01/03/2023 (HDLĐ số 06/HĐ-BVHC ký ngày 01/03/2023)	Không	
50	Phạm Văn Tuyền	019092008218	BS y đa khoa (2016)	005740/TNG-CCHN ngày 23/12/2019; chứng chỉ định hướng chuyên khoa; chuyên ngành Gây mê hồi sức(2017); Kỹ thuật giảm đau trong chuyên dạ đẻ(2017)	Chuyên khoa Gây mê hồi sức	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Gây mê hồi sức	Trưởng khoa Phẫu thuật- GMHS	Phẫu thuật- GMHS	Ngày 22/11/2022 (HDLĐ số 59/HĐ-BVHC ký ngày 22/11/2022)	Không	
51	Trần Văn Huy	122091557	Bác sỹ đa khoa (2017)	008284/BG-CCHN ngày 26/11/2021 chứng chỉ định hướng chuyên khoa GMHS	Chuyên khoa Gây mê hồi sức	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Gây mê hồi sức	Không	Phẫu thuật- GMHS	Ngày 20/04/2019 (HDLĐ số 07/HĐHC ký ngày 20/04/2019)	Không	
52	Trần Thị Huyền	122097314	CD điều dưỡng (2015)	006079/BG-CCHN ngày 28/03/2017; chứng chỉ trợ giúp phẫu thuật(2022)	Chuyên khoa Gây mê hồi sức	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Gây mê hồi sức	Điều dưỡng trưởng khoa Phẫu thuật-GMHS	Phẫu thuật- GMHS	Ngày 01/08/2018 (HDLĐ số 29/2018/HDLĐ ký ngày 01/08/2018)	Không	
53	Hoàng Thị Thắm	024189003314	CD Điều dưỡng (2011)	0003253/BG-CCHN ngày 23/01/2015; chứng chỉ kỹ thuật viên dụng cụ mổ(2019)	Chuyên khoa Gây mê hồi sức	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Điều dưỡng; Tis dụng cụ	Không	Phẫu thuật- GMHS	Ngày 01/02/2012 (HDLĐ số 16/HDLĐ-BVHC ký ngày 01/02/2012)	Không	
54	Nguyễn Văn Tiến	024096010606	Điều dưỡng (2017)	007129/BG-CCHN ngày 30/01/2019; chứng chỉ điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức(2019)	Chuyên khoa Gây mê hồi sức	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Điều dưỡng; phụ Gây mê hồi sức	Không	Phẫu thuật- GMHS	Ngày 01/01/2024 (HDLĐ số 03/HĐ-BVHC ký ngày 01/01/2024)	Không	
55	Trần Thị Thuý	0243040 00478	CD Điều dưỡng (2025)	001453/BN-GPHN ngày 14/04/2026	Điều dưỡng	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Điều dưỡng	Không	Phẫu thuật- GMHS	Ngày 15/04/2026 (HDLĐ số 08.2026/HĐNS-BVHC ký ngày 15/04/2026)	Không	
56	Đặng Minh Đức	004070009416	Bác sĩ CKI (2006); Bác sĩ đa khoa (1993); chứng chỉ phẫu thuật nội soi tiêu hóa nâng cao(2019); phẫu thuật lồng ngực(2013); phẫu thuật tiết niệu (2014)	060733/CCHN-BQP	KBCB đa khoa; chuyên khoa Ngoại; Sản phụ khoa	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	BS khám chữa bệnh chuyên khoa Ngoại; sản phụ khoa	Trưởng khoa ngoại tổng hợp	Ngoại tổng hợp	Ngày 16/06/2025 (HDLĐ số 01.6/HĐ-BVHC ký ngày 16/07/2025)	Không	
57	Hoàng Vĩnh Phúc	001067012531	Thạc sĩ (2006) Bác sỹ đa khoa (1992)	060238/CCHN-BQP ngày 19/02/2016	KBCB Ngoại Chấn thương chỉnh hình	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	BS khám chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Phó Trưởng khoa ngoại tổng hợp	Ngoại tổng hợp	Ngày 01/11/2021 (HDLĐ số 51/HĐ-BVHC ký ngày 01/11/2021)	Không	

TT	Họ tên	Số căn cước công dân	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp (4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thời việc (mục B) (10)	Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
58	Chu Tam Công	024090005759	Bác sỹ y khoa (2022)	000358/BG-GPHN ngày 05/08/2024	Chuyên khoa Ngoại	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	BS khám chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Không	Ngoại tổng hợp	Ngày 01/09/2024 (HDLĐ số 40/HĐ-BVHC ký ngày 01/09/2024)	Không	
59	Hà Ngọc Mai	024091018287	Bác sỹ đa khoa (2022)	000485/BG-GPHN ngày 13/10/2024, Chứng chỉ gây mê hồi sức	Chuyên khoa Ngoại	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	BS khám chữa bệnh chuyên khoa Ngoại; Thực hiện gây mê	Không	Ngoại tổng hợp	Ngày 01/11/2024 (HDLĐ số 65/HĐ-BVHC ký ngày 01/11/2024)	Không	
60	Nguyễn Thị Bích Diệp	024193015507	Bác sỹ đa khoa (2022)	000352/BG-GPHN ngày 05/08/2024	Chuyên khoa Ngoại	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	BS khám chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Không	Ngoại tổng hợp	Ngày 01/10/2024 (HDLĐ số 46/HĐ-BVHC ký ngày 01/10/2024)	Không	
61	Nguyễn Anh Tuấn	024098003483	Bác sĩ Y khoa (2023)	000765/BG-GPHN ngày 31/03/2025	Chuyên khoa Ngoại	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	BS khám chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Không	Ngoại tổng hợp	Ngày 01/04/2025 (HDLĐ số 24/HĐ-BVHC ký ngày 01/04/2025)	Không	
62	Ngô Ngọc Đức	024200000244	Bác sĩ Y khoa (2024)	000777/BN-GPHN ngày 23/10/2025	Y khoa	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Bác sĩ khám chữa bệnh Y khoa	Không	Ngoại tổng hợp	Ngày 08/12/2025 (HDLĐ số 45/HĐ-BVHC ký ngày 08/12/2025)	Không	
63	Nguyễn Thị Yến	024191010588	Cử nhân Điều dưỡng (2013)	0005123/BG-CCHN ngày 20/01/2016; chứng chỉ gây mê hồi sức(2020)	Theo Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Điều dưỡng, thực hiện gây mê	Điều dưỡng trưởng khoa Ngoại tổng hợp	Ngoại tổng hợp	Ngày 01/08/2020 (HDLĐ số 09/2020/HDLĐ ký ngày 01/08/2020)	Không	
64	Ngô Thị Anh Tú	024300000927	Điều dưỡng (2022)	000195/BG-GPHN ngày 03/06/2024	Điều dưỡng	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Điều dưỡng	Không	Nội tổng hợp	Ngày 01/08/2024 (HDLĐ số 17/HĐ-BVHC ký ngày 01/08/2024)	Không	
65	Nguyễn Thị Việt Chinh	024300011236	CN điều dưỡng (2022)	009194/BG-CCHN ngày 04/10/2023	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT BYT-BNV ngày 07/10/2015	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Điều dưỡng	Không	Ngoại tổng hợp	Ngày 01/01/2024 (HDLĐ số 08/HĐ-BVHC ký ngày 01/01/2024)	Không	
66	Hoàng Thị Minh Huyền	122246651	CD điều dưỡng (2019)	007697/BG-CCHN ngày 22/07/2020	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT BYT-BNV ngày 07/10/2015	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Điều dưỡng	Không	Nội tổng hợp; khám bệnh	Ngày 02/11/2020 (HDLĐ số 26/2020/HĐHC ký ngày 02/11/2020)	Không	
67	Hà Thị Hạnh	024303002828	CD điều dưỡng (2024)	000768/BG-GPHN ngày 31/03/2025	Điều dưỡng	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Điều dưỡng	Không	Ngoại tổng hợp	Ngày 01/05/2025 (HDLĐ số 25/HĐ-BVHC ký ngày 01/05/2025)	Không	
68	Giang Thị Yên	024302000752	CD điều dưỡng (2024)	000739/BG-GPHN ngày 21/03/2025	Điều dưỡng	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Điều dưỡng	Không	Ngoại tổng hợp	Ngày 01/04/2025 (HDLĐ số 23/HĐ-BVHC ký ngày 01/04/2025)	Không	
69	Nguyễn Thị Ngân	024303003402	CD điều dưỡng (2024)	000766/BG-GPHN ngày 31/03/2025	Điều dưỡng	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Điều dưỡng	Không	Ngoại tổng hợp	Ngày 01/05/2025 (HDLĐ số 27/HĐ-BVHC ký ngày 01/05/2025)	Không	
70	Nguyễn Thị Lan	024190006343	CD điều dưỡng (2011)	000907/BG-GPHN ngày 21/05/2025	Điều dưỡng	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Điều dưỡng	Không	Ngoại tổng hợp	Ngày 01/07/2025 (HDLĐ số 35/HĐ-BVHC ký ngày 01/07/2025)	Không	
71	Ngô Thị Hồng	024193020209	CD Điều dưỡng (2014)	000594/BG-CCHN ngày 30/12/2024	Điều dưỡng	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Điều dưỡng	Không	Ngoại tổng hợp	Ngày 01/02/2025 (HDLĐ số 12/HĐ-BVHC ký ngày 01/02/2025)	Không	
72	Trần Thị Huệ	024180011263	CN Điều dưỡng (2012)	0003714/BG-CCHN ngày 01/04/2015	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT BYT-BNV ngày 07/10/2015	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Điều dưỡng - Phòng kế hoạch, QLCL	Không	Ngoại tổng hợp	Ngày 01/04/2019 (HDLĐ số 09/2019/HDLĐ ký ngày 01/04/2019)	Không	
73	Đặng Đình Hưng	024202003090	CD Điều dưỡng (2024)	000296/BN-GPHN ngày 03/03/2025	Điều dưỡng	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Điều dưỡng	Không	Ngoại tổng hợp	Ngày 01/09/2025(HDLĐ số 39/HĐ-BVHC ký ngày 01/09/2025)	Không	
74	Cao Thị Hậu	040193005152	Điều dưỡng trung học (2013)	000766/BN-GPHN ngày 17/10/2025	Điều dưỡng	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Điều dưỡng	Không	Ngoại tổng hợp	Ngày 01/11/2025(HDLĐ số 40/HĐ-BVHC ký ngày 01/11/2025)	Không	
75	La Duy Khánh	024204001449	CD điều dưỡng (2025)	001390/BN-GPHN ngày 06/04/2026	Điều dưỡng	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Điều dưỡng	Không	Ngoại tổng hợp	Ngày 10/04/2026 (HDLĐ số 06.2026/HDNS-BVHC ký ngày 10/04/2026)	Không	
76	Nguyễn Tiến Mạnh	024079014052	BSCKII Sản phụ khoa (2017); CKI Sản (2014); BSDK (2004)	000486/BG-CCHN ngày 02/04/2013; Kỹ thuật giảm đau trong đẻ (2014); siêu âm chẩn đoán trong sản phụ khoa (2012)	KBCB chuyên khoa sản	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	BS khám chữa bệnh chuyên khoa Sản; siêu âm sản phụ khoa	Trưởng khoa Sản phụ khoa	Sản phụ khoa	Ngày 01/02/2023 (HDLĐ số 04/HĐ-BVHC ký ngày 01/02/2023)	Không	
77	Lê Thị Thuý Nga	006191000981	BSCKI - Sản(2023); BS đa khoa (2016); Định hướng chuyên khoa Sản (2017)	005694/TNG-CCHN ngày 23/04/2018; siêu âm cơ bản trong sản phụ khoa(2020)	KBCB chuyên khoa sản	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	BS khám chữa bệnh chuyên khoa Sản; siêu âm sản phụ khoa	Không	Sản phụ khoa	Ngày 01/02/2025 (HDLĐ số 08/HĐ-BVHC ký ngày 01/02/2025)	Không	
78	Mã Văn Hào	024094004308	BS Đa khoa (2019)	008149/BG-CCHN ngày 06/08/2021; siêu âm trong sản phụ khoa (2020); Kỹ thuật mổ lấy thai (2023); Phẫu thuật nội soi ổ bụng cơ bản (2025)	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Phụ sản	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	BS khám chữa bệnh chuyên khoa Sản; siêu âm sản phụ khoa	Không	Sản phụ khoa	Ngày 20/06/2026 (HDLĐ số 22/HDLĐ-BVHC ký ngày 20/06/2026)	Không	
79	Trần Văn Quỳnh	024078006423	BS đa khoa (2020)	0003250/BG-CCHN ngày 21/03/2022; chứng chỉ siêu âm tổng quát	KBCB hệ Ngoại-Sản	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	BS khám chữa bệnh chuyên khoa Ngoại-Sản; siêu âm ổ bụng	Không	Khoa sản; Chẩn đoán hình ảnh- PHCN	Ngày 01/04/2022 (HDLĐ số 13/HĐ-BVHC ký ngày 01/04/2022)	Không	

TT	Họ tên	Số căn cước công dân	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp (4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thời việc (mục B) (10)	Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
80	Đào Thị Thu Dung	015168003424	Bác sỹ đa khoa (2008)	0005140/BG-CCHN ngày 01/04/2015 siêu âm sản (2008); siêu âm trong sản phụ khoa (2014); Kỹ thuật soi cổ tử cung (2014)	KBCB chuyên khoa phụ Sản - KHHGD	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	BS khám chữa bệnh chuyên khoa Sản; siêu âm sản phụ khoa	Không	Sản phụ khoa	Ngày 02/10/2024(HDLĐ số 45/HĐ-BVHC ký ngày 02/10/2024)	Không	
81	Lý Tiến Hội	019099004347	Bác sĩ Y khoa (2023)	000825/BG-GPHN ngày 21/04/2025	Phụ sản	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	BS khám chữa bệnh chuyên khoa Sản	Không	Sản phụ khoa	Ngày 21/HĐ-BVHC (HDLĐ số 21/HĐ-BVHC ký ngày 01/04/2025)	Không	
82	Hà Huy Toàn	024064000005	Bác sĩ đa khoa (1992)	030879/BYT-CCHN	KBCB chuyên khoa Phụ Sản	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	BS khám chữa bệnh chuyên khoa Sản	Không	Sản phụ khoa	Ngày 08/12/2025 (HDLĐ số 46/HĐ-BVHC ký ngày 08/12/2025)	Không	
83	Đặng Thị Hoài	024191012762	Y sỹ đa khoa (2012)	006341/BG-CCHN ngày 31/07/2017 Chứng chỉ điều dưỡng sản phụ khoa (2020). Chứng chỉ kỹ thuật viên dụng cụ mổ mở (2019)	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT BYT-BNV ngày 07/10/2015	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Điều dưỡng Kỹ thuật viên dụng cụ	Điều dưỡng trưởng khoa Sản phụ khoa	Sản phụ khoa	Ngày 01/01/2016 (HDLĐ số 01/2016/HDLĐ-BVHC ký ngày 01/01/2016)	Không	
84	Hoàng Thị Linh	024193004069	Hộ sinh cao đẳng (2015)	005626/BG-CCHN ngày 26/08/2016; Chứng chỉ kỹ thuật viên dụng cụ mổ mở (2019)	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT BYT-BNV ngày 07/10/2015	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Hộ sinh; kỹ thuật viên dụng cụ	Không	Sản phụ khoa	Ngày 01/04/2017 (HDLĐ số 01/2017/HDLĐ ký ngày 01/04/2017)	Không	
85	Dương Thị Thủy	024198009231	CD hộ sinh (2019)	007735/BG-CCHN ngày 24/08/2020	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT BYT-BNV ngày 07/10/2015	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Hộ sinh	Không	Sản phụ khoa	Ngày 01/01/2021 (HDLĐ số 01/2021/HDLĐ ký ngày 01/01/2021)	Không	
86	Trần Thị Loan	024166011649	Y sỹ (1998)	0003629/BG-CCHN ngày 02/08/2022	Tham gia sơ cứu, khám bệnh, chữa bệnh một số bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Y sỹ	Không	Sản phụ khoa	Ngày 06/10/2022(HDLĐ số 45/HĐ-BVHC ký ngày 06/10/2022)	Không	
87	Phùng Thị Thu Như	024199004116	CN điều dưỡng (2021)	008739/BG-CCHN ngày 01/10/2021	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT BYT-BNV ngày 07/10/2015	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Điều dưỡng	Không	Sản phụ khoa	Ngày 01/02/2023 (HDLĐ số 03/HĐ-BVHC ký ngày 01/02/2023)	Không	
88	Dương Thị Thảo	024193001286	Cao đẳng hộ sinh (2014)	000600/BG-GPHN ngày 30/12/2024	Hộ sinh	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Hộ sinh	Không	Sản phụ khoa	Ngày 01/02/2025 (HDLĐ số 14/HĐ-BVHC ký ngày 01/02/2025)	Không	
89	Bùi Thị Kiều Thu	001197020483	Cao đẳng hộ sinh (2018)	000601/BG-GPHN ngày 30/12/2024	Hộ sinh	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Hộ sinh	Không	Sản phụ khoa	Ngày 01/02/2025 (HDLĐ số 15/HĐ-BVHC ký ngày 01/02/2025)	Không	
90	Nguyễn Đăng Quyết	024092016879	Bác sỹ (2016) định hướng Phục hồi chức năng 2019	004310/HNO-CCHN ngày 23/06/2019; 02479/QĐ-SYT ngày 13/10/2023)	KBCB bảng YHCT (Bổ sung KBCB chuyên khoa Phục hồi chức năng (Theo QĐ SYT Bắc Giang số. 2479/QĐ-SYT ngày 13/10/2023)	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	BS Khám chữa bệnh chuyên khoa Y học cổ truyền, Phục hồi chức năng	Trưởng khoa YHCT- PHCN	Y học cổ truyền- hục hồi chức năng	Ngày 15/07/2019 (HDLĐ số 10/HĐHC ký ngày 15/07/2019)	Không	
91	Nguyễn Thị Hương	034191000774	Bác sỹ (2016)	004290/HNO-CCHN ngày 23/06/2019	KBCB bảng YHCT	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	BS khám chữa bệnh bảng Y học cổ truyền	Không	Y học cổ truyền- hục hồi chức năng	Ngày 15/07/2019 (HDLĐ số 11/HĐHC ký ngày 15/07/2019)	Không	
92	Lưu Thị Hạnh	024191012562	Bác sỹ YHCT (2015); Chứng chỉ phục hồi chức năng cơ bản (2021)BSCKI- YHCT (2023)	006103/BG-CCHN ngày 12/04/2017	KBCB bảng YHCT Bổ sung KBCB chuyên khoa Phục hồi chức năng (Theo QĐ SYT Bắc Giang số. 2457/QĐ-SYT ngày 12/10/2023)	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	BS khám chữa bệnh bảng Y học cổ truyền	Không	Y học cổ truyền- hục hồi chức năng	Ngày 01/06/2016 (HDLĐ số 05/HDLĐ ký ngày 01/06/2016)	Không	
93	Hoàng Văn Tài	024054005234	Bác sỹ đa khoa (1993)	001026/BG-CCHN ngày 22/08/2013	KBCB chuyên khoa Vật lý trị liệu- PHCN (Bổ sung KBCB chuyên khoa Nội (Theo QĐ SYT Bắc Giang số. 583/QĐ-SYT ngày 13/04/2018)	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Bs khám chữa bệnh chuyên khoa Vật lý trị liệu- PHCN; Nội khoa	Không	Y học cổ truyền- hục hồi chức năng	Ngày 01/01/2015(HDLĐ số 48/HDLĐ-BVHC ký ngày 01/01/2015)	Không	
94	Nguyễn Thị Hiền	027192014473	Bác sỹ YHCT (2017)	006506/BN-CCHN ngày 29/08/2023	KBCB bảng YHCT	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	BS khám chữa bệnh bảng YHCT	Không	Y học cổ truyền- hục hồi chức năng	Ngày 01/03/2025 (HDLĐ số 18/HĐ-BVHC ký ngày 01/03/2025)	Không	
95	Nguyễn Mạnh Trang	024088009878	Y sỹ YHCT (2010)	006010/BG-CCHN ngày 25/01/2017	KBCB bảng YHCT	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Y sỹ YHCT	Không	Y học cổ truyền- hục hồi chức năng	Ngày 01/08/2018 (HDLĐ số 22/2018/HDLĐ ký ngày 01/08/2018)	Không	
96	Nguyễn Tiến Huỳnh	024060002076	Lương y (1991)	001227/BG-CCHN ngày 09/09/2013	KBCB bảng YHCT	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Y sỹ YHCT	Không	Y học cổ truyền- hục hồi chức năng	Ngày 15/10/2020(HDLĐ số 22/2020/HĐHC ký ngày 15/10/2020)	Không	
97	Diễm Thị Chăm	024186016289	Y sỹ YHCT (2007)	007819/BG-CCHN ngày 13/10/2020	KBCB bảng YHCT	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Y sỹ YHCT	Không	Y học cổ truyền- hục hồi chức năng	Ngày 01/10/2020 (HDLĐ số 14/2020/HDLĐ ký ngày 01/10/2020)	Không	
98	Trương Thị Duyên	024188015767	Y sỹ YHCT (2009)	000289/BG-CCHN 17/01/2013	KBCB bảng YHCT	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Y sỹ YHCT	Không	Y học cổ truyền- hục hồi chức năng	Ngày 01/06/2013 (HDLĐ số 36/HDLĐ-BVHC ký ngày 01/06/2013)	Không	
99	Nguyễn Văn Nam	024090016237	Y sỹ YHCT (2010)	005691/TB-CCHN ngày 24/05/2016 chứng chỉ Vật lý trị liệu- phục hồi chức năng (2022)	KBCB bảng YHCT	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Y sỹ YHCT	Không	Y học cổ truyền- phục hồi chức năng	Ngày 01/04/2022(HDLĐ số 13C/HĐ-BVHC ký ngày 01/04/2022)	Không	
100	Nguyễn Thị Huế	024192008215	Y sỹ (2012) định hướng y học cổ truyền (2013)	008613/BG-CCHN ngày 09/11/2023	KBCB bảng YHCT	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Y sỹ YHCT	Không	Y học cổ truyền- phục hồi chức năng	Ngày 01/11/2022 (HDLĐ số 41/HĐ-BVHC ký ngày 01/11/2022)	Không	

TT	Họ tên	Số căn cước công dân	Văn bằng, chứng chỉ, năm cấp (3)	Sổ giấy phép hành nghề, ngày cấp (4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thời việc (mục B) (10)	Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
101	La Việt Hoàng	024091013239	Y sỹ YHCT (2011)	006562/BG-CCHN ngày 06/11/2017	KBCB bằng YHCT	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện	Y sỹ YHCT	Không	Y học cổ truyền- phục hồi chức năng	Ngày 01/08/2023(HĐLĐ số 21/HĐ-BVHC ký ngày 01/08/2023)	Không	
102	Nguyễn Thị Hà	038191044207	Y sỹ YHCT (2012)	009105/BG-CCHN ngày 10/08/2023	KBCB bằng YHCT	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện	Y sỹ YHCT	Không	Y học cổ truyền- phục hồi chức năng	Ngày 12/09/2023(HĐLĐ số 49/HĐ-BVHC ký ngày 12/09/2023)	Không	
103	Nguyễn Văn Hưng	024201007944	Cao đẳng Vật lý trị liệu và phục hồi chức năng	000241/BG-CCHN ngày 21/06/2024	Phục hồi chức năng	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện	Kỹ thuật viên phục hồi chức năng	Không	Y học cổ truyền- phục hồi chức năng	Ngày 01/07/2024(HĐLĐ số 49/HĐ-BVHC ký ngày 12/09/2023)	Không	
104	Đỗ Thanh Nga	02430301159	Y sỹ YHCT (2023)	000385/BG-GPHN ngày 21/08/2024	KBCB bằng YHCT	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện	Y sỹ YHCT	Không	Y học cổ truyền- phục hồi chức năng	Ngày 01/05/2025 (HĐLĐ số 28/HĐ-BVHC ký ngày 01/05/2025)	Không	
105	Nguyễn Văn Chính	024078010447	Bác sĩ ĐK (2010), định hướng chuyên ngành TMH (2013), CKI- TMH (2022)	0003264/BG-CCHN ngày 23/01/2015, Chứng chỉ Nội soi tiêu hóa (2013); Chứng chỉ điện tim, điện não; LHN; ĐLX (2015); Chứng chỉ phẫu thuật nội soi mũi xoang (2017)	KBCB chuyên khoa TMH	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện	BS khám chữa bệnh chuyên khoa TMH; Nội soi tiêu hóa, đọc điện tim	Trưởng khoa Liên chuyên khoa	Liên chuyên khoa	Ngày 01/06/2013 (HĐLĐ số 05/HĐLĐ-BVHC ký ngày 01/06/2013)	Không	
106	Nông Thị Tuyết Nhung	004196001108	Bác sỹ đa khoa (2020),	008939/BG-CCHN ngày 08/05/2023; chứng chỉ Da liễu cơ bản (2021)	KBCB chuyên khoa Nội khoa	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện	BS khám chữa bệnh chuyên khoa Nội; Da liễu	Không	Liên chuyên khoa	Ngày 01/03/2025 (HĐLĐ số 20/HĐ-BVHC ký ngày 01/03/2025)	Không	
107	Nguyễn Thị Hà	024195010732	Bác sỹ y khoa (2019)	008512/BG-CCHN ngày 08/07/2022, chứng chỉ chẩn đoán, điều trị bệnh Tai Mũi Họng cơ bản và Nội soi tai mũi họng	KBCB Đa khoa	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện	BS khám chữa bệnh đa khoa, chuyên khoa Tai Mũi Họng, nội soi tai mũi họng	Không	Liên chuyên khoa	Ngày 28/07/2022 (HĐLĐ số 25/HĐ-BVHC ký ngày 28/07/2022)	Không	
108	Trần Đức Cừ	024058007077	Bác sỹ (2000)	000234/BG-CCHN ngày 17/12/2012; Chứng chỉ hàm mặt & phẫu thuật tạo hình (2014)	KBCB chuyên khoa Răng hàm mặt, Bổ sung KBCB chuyên khoa Tai Mũi Họng (Theo QĐ SYT Bắc Giang số 348/QĐ-SYT ngày 08/02/2018)	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện	BS khám chữa bệnh chuyên khoa Răng hàm mặt, Tai Mũi Họng	Chủ tịch HĐQT	Liên chuyên khoa	Ngày 01/01/2019 (HĐLĐ số 01/2019/HĐLĐHC ký ngày 01/01/2019)	Nha khoa Hùng Cường Hiệp Hòa	
109	Nguyễn Xuân Thiêm	024097002965	Bác sỹ y đa khoa (2022)	000252/BG-GPHN ngày 21/06/2024	Y khoa	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện	BS khám chữa bệnh đa khoa	Không	Liên chuyên khoa	Ngày 01/07/2024(HĐLĐ số 16/HĐ-BVHC ký ngày 01/07/2024)	Không	
110	Nguyễn Thị Tân	024193002647	CD Điều dưỡng (2014)	005972/BG-CCHN ngày 30/12/2016; chứng chỉ chăm sóc điều dưỡng bệnh nhân mắt (2019)	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT BYT-BNV ngày 07/10/2015	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện	Điều dưỡng	Điều dưỡng trưởng khoa Liên chuyên khoa	Liên chuyên khoa	Ngày 01/12/2016 (HĐLĐ số 21/HĐLĐ-HC ký ngày 01/12/2016)	Không	
111	Đỗ Thị Thu Phương	001192040077	Điều dưỡng viên (2012)	006234/BG-CCHN ngày 13/06/2017; chứng chỉ ghi điện não đồ và lưu huyết não (2019)	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT BYT-BNV ngày 07/10/2015	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện	Điều dưỡng	Không	Liên chuyên khoa	Ngày 01/07/2017 (HĐLĐ số 10/2017/HĐLĐ ký ngày 01/07/2017)	Không	
112	Hà Thị Mai Hương	024193016109	CD Điều dưỡng (2014)	006472/BG-CCHN ngày 13/09/2017	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT BYT-BNV ngày 07/10/2015	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện	Điều dưỡng	Không	Liên chuyên khoa	Ngày 01/01/2019 (HĐLĐ số 01/2019/HĐLĐ ký ngày 01/01/2019)	Không	
113	Phạm Thị Thiện	024198011246	Điều dưỡng (2018)	007609/BG-CCHN ngày 15/05/2020	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT BYT-BNV ngày 07/10/2015	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện	Điều dưỡng	Không	Liên chuyên khoa	Ngày 01/08/2020 (HĐLĐ số 07/2020/HĐLĐ ký ngày 01/08/2020)	Không	
114	Hoàng Thị Mai Anh	024192012827	Y sỹ ĐK (2012)	000589/BG-GPHN ngày 30/12/2024	Đa khoa	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện	Y sỹ	Không	Liên chuyên khoa	Ngày 01/02/2025 (HĐLĐ số 11/HĐ-BVHC ký ngày 01/02/2025)	Không	
115	Đỗ Văn Vinh	024054000603	Bác sĩ (1983), BSCKI- Huyết học truyền máu (1995)	000742/TNG-CCHN ngày 14/06/2013; Chứng chỉ quản lý và điều trị tăng huyết áp (2019)	KBCB chuyên khoa Nội khoa, chuyên khoa xét nghiệm	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện	BS khám chữa bệnh chuyên khoa Nội	không	Khám bệnh	Ngày 01/01/2015 (HĐLĐ số 07/HĐLĐ-BVHC ký ngày 01/01/2015)	Không	
116	Nông Thị Tuyền	019176012784	BS Đa khoa (1999); CKI- Y học gia đình (2005); Ths chuyên ngành Nội khoa (2012); Tiến sĩ y học chuyên ngành Nội tiêu hóa	003990/TNG-CCHN ngày 16/12/2014; chứng chỉ chẩn đoán, điều trị và quản lý người bệnh đái tháo đường (2022); chẩn đoán, điều trị và quản lý người bệnh tăng huyết áp (2022); chứng chỉ Nội soi thực quản- dạ dày- tá tràng (2023); chứng chỉ điện tâm đồ (2005)	KCB chuyên khoa Nội	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện	BS khám chữa bệnh chuyên khoa Nội; khám, điều trị và quản lý bệnh tăng huyết áp; Đái tháo đường; đọc điện tim	Không	Khám bệnh	Ngày 01/08/2024 (HĐLĐ số 27A/HĐ-BVHC ký ngày 01/08/2024)	Không	
117	Đoàn Thị Ngọc	024190012020	BS Đa khoa (2014); BSCKI-Nội (2022)	005951/BG-CCHN ngày 30/12/2016; CC đào tạo bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản, kỹ thuật do và đọc chức năng hô hấp (2016); Kỹ thuật hồi sức cấp cứu cơ bản (2016); CC tiêm khớp cơ bản(2023), CC quản lý và điều trị THA(2025)	KBCB Hệ Nội Nhi	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện	BS khám chữa bệnh chuyên khoa Nội; Nhi; khám, điều trị và quản lý bệnh COPD&HPQ, THA	Không	Khám bệnh	Ngày 01/06/2023(HĐLĐ số 11/HĐ-BVHC ký ngày 01/06/2023)	Không	
118	Nguyễn Hoài Nam	024079011584	BS Đa khoa (2011); BSCKI Nội khoa (2022)	180159/GPHN-BQP ngày 01/10/2024 ; Chứng chỉ kỹ thuật ghi và đọc điện tâm đồ cơ bản (2022);kỹ thuật do và đọc chức năng hô hấp (2020); chứng chỉ siêu âm (2015); chứng chỉ thăm khám NS tai mũi họng (2018);	Y khoa, chuyên khoa Nội	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện	Bác sĩ KCB Nội khoa	Không	Khám bệnh; đọc điện tim; do và đọc chức năng hô hấp; siêu âm	Ngày 01/07/2025 (HĐLĐ số 01.7/HĐ-BVHC ký ngày 01/07/2025)	Không	

TT	Họ tên	Số căn cước công dân	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp (4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thời việc (mục B) (10)	Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
119	Hoàng Thị Trinh	002168000021	BS Đa khoa(2000); BSKCI Nhi khoa (2008); Định hướng Chuyên khoa Truyền nhiễm (2019)	011535/HNO-CCHN ngày 23/12/2013; Chứng chỉ Quản lý, chẩn đoán điều trị bệnh Viêm gan virus(2016)	KBCB chuyên khoa Nhi, Siêu âm ổ bụng; Bổ sung KBCB chuyên khoa Truyền nhiễm (Theo QĐ SYT Hà Nội số: 1593/QĐ-SYT ngày 07/05/2026)	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện	Bác sĩ KCB Nhi khoa; Truyền nhiễm; Siêu âm ổ bụng	Không	Khám bệnh; khoa Nhi	Ngày 23/07/2026 (HDLĐ số 29/2026/HĐNS-BVHC ký ngày 23/07/2026)	Không	
120	Dương Văn Toàn	019092009897	BSDK (2016)	005695/TNG-CCHN ngày 23/04/2018; CC kỹ thuật tiêm gân và tiêm khớp (2021); chứng chỉ nội soi tiêu hóa nâng cao (2022); chứng chỉ siêu âm tổng quát (2021); chứng chỉ ĐTD và 1 số bệnh lý cơ bản (2016); Đọc kết quả điện não đồ (2018); chẩn đoán và điều trị một số bệnh thần kinh(2017)	KBCB chuyên khoa Nội	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện	Bác sĩ KBCB Nội; siêu âm; Nội soi tiêu hóa	Không	Khám bệnh; siêu âm; nội soi tiêu hóa	Ngày 01/07/2025 (HDLĐ số 02/7/HĐ-BVHC ký ngày 01/07/2025)	Không	
121	Diễm Công Minh	024091019210	Bác sỹ đa khoa (2015)	006416/BG-CCHN ngày 25/08/2017; chứng chỉ kiểm soát nhiễm khuẩn(2021);nội soi đại tràng (2020);nội soi ống mềm đường tiêu hóa trên(2018); CC đo, đọc, quản lý COPD và HPQ (2016)	KBCB chuyên khoa Nội	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện	Bác sĩ KBCB Nội; Nội soi tiêu hóa	Không	Khám bệnh; nội soi tiêu hóa	Ngày 20/12/2017(HDLĐ số 02/12/HDLĐHC ký ngày 20/12/2017)	Không	
122	Nguyễn Thế Hiền	001089038476	BS Đa khoa(2017); BSKCI- Chẩn đoán hình ảnh(2024)	007377/BG-CCHN ngày 08/10/2019; CC quản lý và điều trị tăng huyết áp (2019; CC quản lý và điều trị đái tháo đường(2018)	KBCB chuyên khoa Nội; Bổ sung KBCB chuyên khoa CDHA (Theo QĐ SYT Bắc Giang số: 521/QĐ-SYT ngày 20/03/2024)	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện	BS khám chữa bệnh chuyên khoa Nội; chẩn đoán hình ảnh	Không	Khám bệnh	Ngày 20/10/2019(HDLĐ số 54/HĐ-BVHC ký ngày 20/10/2019)	Không	
123	Vũ Chí Cường	024059004858	BS đa khoa (1986); BSKCI - Ngoại (2001)	001011/BG-CCHN ngày 22/08/2013	KBCB chuyên khoa Ngoại	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện	BS khám chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Không	Khám bệnh	Ngày 01/12/2019(HDLĐ số 55/HDLĐHC ký ngày 01/12/2019)	Không	
124	Nguyễn Thị Trang	024195005201	Bác sỹ Y khoa (2019)	008020/BG-CCHN ngày 16/04/2021; CC siêu âm sản phụ khoa (2025); phẫu thuật sản phụ khoa (2022)	KBCB chuyên khoa Sản	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện	BS khám chữa bệnh chuyên khoa Sản	Không	Khám bệnh	Ngày 12/05/2021(HDLĐ số 14/HDLĐ ký ngày 12/05/2021)	Không	
125	Nguyễn Văn Cường	019084006144	BS Đa khoa(2015); Định hướng CK Nhi(2016); BSKCI- Nhi (2024)	006515/BG-CCHN ngày 13/10/2017	KBCB chuyên khoa Nhi	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện	BS khám chữa bệnh chuyên khoa Nhi	Không	Khám bệnh	Ngày 01/11/2017 (HDLĐ số 01/11/HDLĐHC ký ngày 01/11/2017)	Không	
126	Nguyễn Thị Bích	040153014901	BS Y khoa(1981); BSKCI-Mắt (1990)	007701/BG-CCHN ngày 22/07/2020	KBCB chuyên khoa Mắt	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện	BS khám chữa bệnh chuyên khoa Mắt	Không	Khám bệnh	Ngày 03/08/2020 (HDLĐ số 21/2020/HĐHC ký ngày 03/08/2020)	Không	
127	Nguyễn Thị Quyên	024193008455	Bác sỹ Răng-Hàm- Mắt (2019)	008021/BG-CCHN ngày 16/04/2021	KBCB chuyên khoa RHM	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện	BS khám chữa bệnh chuyên khoa Răng hàm mắt	Không	Khám bệnh	Ngày 01/08/2021(HDLĐ số 35/HĐ-BVHC ký ngày 01/08/2021)	Không	
128	Nguyễn Văn Hùng	019087011147	BS Đa khoa (2017); Định hướng Răng Hàm Mắt (2018)	043044/BYT-CCHN ngày 22/06/2020	KBCB chuyên khoa RHM	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện	BS khám chữa bệnh chuyên khoa Răng hàm mắt	Không	Khám bệnh	Ngày 01/03/2025(HDLĐ số 13/HĐ-BVHC ký ngày 01/03/2025)	Không	
129	Nguyễn Văn Tường	125376252	BS quân Y(1985); BSKCI- truyền nhiễm (1996)	060033/CCHN-BQP ngày 19/02/2016	KBCB Truyền nhiễm; Da liễu	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện	BS khám chữa bệnh chuyên khoa Da liễu	Không	Khám bệnh	Ngày 01/08/2018(HDLĐ số 0005/HDLĐHC ký ngày 01/08/2018)	Không	
130	Triệu Trinh Nương	019163010325	Bác sĩ YHDT (1988); BSKCI- Y học cổ truyền (1998)	060252/CCHN-BQP ngày 19/02/2016; chứng chỉ phục hồi chức năng (2021)	Khám chữa bệnh chuyên khoa YHCT	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện	BS Khám chữa bệnh chuyên khoa Y học cổ truyền, Phục hồi chức năng	Không	Khám bệnh	Ngày 01/01/2025(HDLĐ số 003/HĐ-BVHC ký ngày 01/01/2025)	Không	
131	Trịnh Thị Trang	024190017721	Y sỹ ĐK(2010); CN điều dưỡng (2024)	000797/BG-GPHN ngày 11/04/2025; Chứng chỉ chăm sóc người bệnh Mắt (2017)CC kỹ thuật nội soi da đáy-tá trắng (phụ giúp BS)2018	Điều dưỡng	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện	Điều dưỡng; phụ nội soi tiêu hóa	Điều dưỡng trưởng khoa Khám bệnh	Khám bệnh	Ngày 01/06/2013 (HDLĐ số 26/HDLĐ-BVHC ký ngày 01/06/2013)	Không	
132	Nguyễn Thị Tâm	024192007368	CD Điều dưỡng (2013)	0003651/BN-CCHN ngày 25/02/2016; CC đo chức năng hô hấp(2024)	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT BYT-BNV ngày 07/10/2015	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện	Điều dưỡng; đo chức năng hô hấp	Không	Khám bệnh	Ngày 01/08/2018 (HDLĐ số 27/2018/HDLĐ ký ngày 01/08/2013)	Không	
133	Lê Thị Giang	024191017702	CD điều dưỡng (2012)	008169/BG-CCHN ngày 25/08/2021	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT BYT-BNV ngày 07/10/2015	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện	Điều dưỡng	Không	Khám bệnh	Ngày 01/10/2021(HDLĐ số 48/HĐ-BVHC ký ngày 01/10/2021)	Không	
134	Đỗ Thị Hoa	024193002089	Y sỹ (2014)	001835/BN-GPHN ngày 15/07/2026	Đa khoa	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện	Y sỹ	Không	Khám bệnh; khoa YHCT- PHCN	Ngày 20/07/2026(HDLĐ số 30/2026/HĐNS-BVHC ký ngày 20/07/2026)	Không	Tăng mới
135	Đỗ Thu Phương	024197011668	Y sỹ ĐK(2017;Chứng chỉ chuyển đổi điều dưỡng (2018)	007423/BG-CCHN ngày 06/11/2019	Tham gia sơ cứu, khám bệnh, chữa bệnh một số bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện	Y sỹ	Không	CDHA-TDCN	Ngày 01/10/2021(HDLĐ số 50/HĐ-BVHC ký ngày 01/10/2021)	Không	

TT	Họ tên	Số căn cước công dân	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp (4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thời việc (mục B) (10)	Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
136	Trần Thị Hoàn	024187006393	Y sỹ ĐK (2019)	008118/BG-CCHN ngày 30/06/2021	Tham gia sơ cứu, khám bệnh, chữa bệnh một số bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Y sỹ	Không	CDHA-TDCN	Ngày 11/03/2023 (HDLĐ số 11/HD-BVHC ký ngày 11/03/2023)	Không	
137	Hoàng Thị Thanh Huế	024193018199	Y sỹ (2013), định hướng Y sỹ H học dự phòng(2014)	007797/BG-CCHN ngày 13/10/2020	Tham gia sơ cứu, khám bệnh, chữa bệnh một số bệnh thông thường theo quy định tại TT số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Y sỹ	Không	CDHA-TDCN	Ngày 01/12/2024(HDLĐ số 25/HD-BVHC ký ngày 01/12/2024)	Không	
138	Trần Thị Mai Trang	02419200507	Y sỹ (2014)	000588/BG-GPHN ngày 30/12/2024	Đa khoa	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Y sỹ	Không	Khám bệnh; Nội tổng hợp	Ngày 01/02/2025(HDLĐ số 10/HDLĐ-BVHC ký ngày 01/02/2025)	Không	
139	Bùi Trần Khánh Hòa	019201001156	CĐ Điều dưỡng (2022)	002184/HNO-GPHN, CC đo thính lực-Nhĩ lượng(2024)	Điều dưỡng	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Điều dưỡng	Không	CDHA-TDCN; khám bệnh	Ngày 01/12/2025(HDLĐ số 43/HD-BVHC ký ngày 01/12/2025)	Không	
140	Chu Thị Minh	024162000850	Bác sỹ ĐK (2006)	000243/BG-CCHN ngày 17/12/2012	Chuyên khoa xét nghiệm	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Chuyên khoa xét nghiệm	Trưởng khoa xét nghiệm	Xét nghiệm	Ngày 05/11/2017 (HDLĐ số 02/11/HDLĐHC ký ngày 05/11/2017)	Không	
141	Nguyễn Trung Trục	036062001105	BS chuyên khoa Giải phẫu bệnh(2003), BSCKI- Giải phẫu bệnh(2013)	029779/BYT-CCHN ngày 31/05/2016	Chuyên khoa giải phẫu bệnh	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Chuyên khoa Giải phẫu bệnh	Không	Xét nghiệm	Ngày 25/12/2023(HDLĐ số 70/HD-BVHC ký ngày 25/12/2023)	Không	
142	Đặng Thị Quyên	024193008455	CKI-Xét nghiệm y học (2024)	0002971/BG-CCHN ngày 17/03/2020	Chuyên khoa Xét nghiệm	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Xét nghiệm	Không	Xét nghiệm	Ngày 01/05/2025 HDLĐ số 29/HD-BVHC ký ngày 01/05/2025)	Không	
143	Đặng Văn Thuận	024091002251	CN Xét nghiệm y học (2013)	005894/BG-CCHN ngày 06/12/2016	Chuyên khoa Xét nghiệm	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Xét nghiệm	KTV trưởng khoa	Xét nghiệm	Ngày 01/06/2020 HDLĐ số 05/2020/HDLĐ ký ngày 01/06/2020)	Không	
144	Nguyễn Thị Phương	001193042232	CN Xét nghiệm y học (2023)	000598/BG-GPHN ngày 30/12/2024	Xét nghiệm Y học	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Xét nghiệm	Không	Xét nghiệm	Ngày 01/03/2025 (HDLĐ số 16/HD-BVHC ký ngày 01/03/2025)	Không	
145	Nghiêm Ngọc Anh	024194012811	CD xét nghiệm y học (2015)	023550/HNO-CCHN ngày 02/02/2018	KTV Xét nghiệm	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Xét nghiệm	Không	Xét nghiệm	Ngày 01/04/2022(HDLĐ số 13A/HD-BVHC ký ngày 01/04/2022)	Không	
146	Nguyễn Thị Huyền Anh	024300014080	CD Kỹ thuật xét nghiệm y học (2021)	000580/BG-GPHN ngày 19/12/2024	Xét nghiệm y học	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Xét nghiệm	Không	Xét nghiệm	Ngày 01/02/2025 (HDLĐ số 13/HD-BVHC ký ngày 01/02/2025)	Không	
147	Đỗ Thị Thanh Hoa	024301008043	Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm Y học(2023)	000511/BG-GPHN ngày 28/10/2024	Xét nghiệm Y học	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Xét nghiệm	Không	Xét nghiệm	Ngày 01/12/2025(HDLĐ số 44/HD-BVHC - ký ngày 01/12/2025)	Không	
148	Nguyễn Văn Đức	024202011630	Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm Y học(2025)	000962/BN-GPHN ngày 11/12/2025	Xét nghiệm Y học	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Xét nghiệm	Không	Xét nghiệm	Ngày 11/12/2025(HDLĐ số 48/HD-BVHC - ký ngày 11/12/2025)	Không	
149	Ngô Thị Thủy Trang	0243030 12298	Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm Y học(2025)	001455/BN-GPHN ngày 14/04/2026	Xét nghiệm Y học	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Xét nghiệm	Không	Xét nghiệm	Ngày 15/04/2026 (HDLĐ số 09/HĐNS-BVHC ký ngày 15/04/2026)	Không	
150	Ngô Duy Khiêm	024075002753	BSDK (2010), CKI-CDHA (2017)	0004132/BG-CCHN ngày 18/05/2015; chứng chỉ ghi, đọc điện não đồ, lưu huyết não; kỹ thuật siêu âm doppler tim cơ bản 2024	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Chẩn đoán hình ảnh- TDCN	Trưởng khoa Chẩn đoán hình ảnh- TDCN	CDHA-TDCN	Ngày 01/04/2019(HDLĐ số 11/2019/HDLĐ ký ngày 01/04/2019)	Không	
151	Nguyễn Triệu Quang	024084011910	BSDK(2009), CKI-CDHA (2015)	0005160/BG-CCHN ngày 30/03/2016,chứng chỉ siêu âm tim cơ bản (2016)	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Chẩn đoán hình ảnh	Không	CDHA-TDCN	Ngày 01/04/2019(HDLĐ số 07/2019/HDLĐ ký ngày 01/04/2019)	Không	
152	Nguyễn Bình Sơn	010078004670	BSDK(2004); ThS Y HỌC (2018)	001490/BG-CCHN ngày 23/09/2013	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Chẩn đoán hình ảnh	Không	CDHA-TDCN	Ngày 01/11/2023(HDLĐ số 27/HD-BVHC ký ngày 01/11/2023)	Không	
153	Nguyễn Đức Trọng	024085009531	BS Y đa khoa (2017); CKI (2025)	000676/BG-CCHN ngày 22/07/2020,chứng chỉ định hướng chuyên khoa, chuyên ngành Chuẩn đoán hình ảnh(2019),kỹ thuật ghi và đọc điện tâm đồ cơ bản(2022)	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Chẩn đoán hình ảnh; đọc điện tim	Không	CDHA-TDCN	Ngày 01/04/2022(HDLĐ số 13D/HD-BVHC ký ngày 01/04/2022)	Không	
154	Nguyễn Văn Hồng	024059000776	BS đa khoa (2000)	001264/BG-CCHN ngày 22/08/2013; chứng chỉ nâng cao kỹ năng lâm sàng- chuyên ngành Chuẩn đoán hình ảnh (2002),kỹ thuật đọc cắt lớp vi tính (2016)	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Chẩn đoán hình ảnh	Không	CDHA-TDCN	Ngày 25/05/2019 (HDLĐ số 08/HDLĐHC ký ngày 25/05/2019)	Không	

TT	Họ tên	Số căn cước công dân	Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp (4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuyên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thời việc (mục B) (10)	Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
155	Hoàng Hải Thanh	024049004625	Bác sỹ (1982)	000236/BG-CCHN ngày 17/12/2012; chứng chỉ Nâng cao tay nghề máy cộng hưởng từ tại khoa CĐHA(2018)	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Chẩn đoán hình ảnh	Không	CĐHA-TDCN	Ngày 01/01/2015(HDLĐ số 13/HĐLĐ-BVHC ký ngày 01/01/2015)	Không	
156	Tạ Quang Thuật	024063011906	Bác sĩ ĐK(1992)CKI- Nội khoa (2012)	001202/BG-CCHN ngày 05/09/2013; chứng chỉ Kỹ thuật nội soi dạ dày tá tràng (2013); Nội soi đại tràng chẩn đoán và can thiệp; kỹ thuật nội soi phế quản (2005)	KBCB Nội khoa	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	KBCB Nội khoa, nội soi tiêu hóa	Không	CĐHA-TDCN	Ngày 10/06/2024(HDLĐ số 16/HĐ-BVHC ký ngày 10/06/2024)	Không	
157	Ngô Văn An	024088003108	Kỹ thuật hình ảnh y học (2012)	000511/BN-GPHN ngày 09/07/2025; chứng chỉ kỹ thuật chụp cắt lớp vi tính(2017)	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh	Không	CĐHA-TDCN	Ngày 01/06/2013(HDLĐ số 20/HĐLĐ-BVHC ký ngày 01/06/2013)	Không	
158	Nguyễn Thị Hạnh	024194011981	CD điều dưỡng (2015)	008184/BG-CCHN ngày 07/09/2021; CC phụ giúp nội soi đường tiêu hóa	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT BYT-BNV ngày 07/10/2015	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Điều dưỡng; phụ nội soi tiêu hóa	Điều dưỡng trưởng khoa CĐHA-TDCN	CĐHA-TDCN	Ngày 05/12/2021(HDLĐ số 61/HĐ-BVHC ký ngày 05/12/2021)	Không	
159	Nguyễn Thị Trang	0243030 04824	CN Điều dưỡng (2025)	001454/BN-GPHN ngày 14/04/2026	Điều dưỡng	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Điều dưỡng	Không	CĐHA-TDCN	Ngày 15/04/2026 (HDLĐ số 10 2026/HĐNS-BVHC ký ngày 15/04/2026)	Không	
160	Trần Thị Thanh	024190008470	Y sỹ (2019)	008134/BG-CCHN ngày 26/07/2021	Tham gia sơ cứu, khám bệnh, chữa bệnh một số bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	Y sỹ	Không	CĐHA-TDCN	Ngày 11/03/2023(HDLĐ số 10/HĐ-BVHC ký ngày 11/03/2023)	Không	
161	Trần Trung Đức	024095001708	CĐ kỹ thuật hình ảnh y học (2016)	006487/BG-CCHN ngày 29/09/2017	KTV X-quang	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	KTV Xquang	Không	CĐHA-TDCN	Ngày 01/02/2018(HDLĐ số 04/2018/HDLĐ ký ngày 01/02/2018)	Không	
162	Nguyễn Ngọc Quảng	024061000086	Kỹ thuật viên (1988)	0006544/BG-CCHN ngày 19/09/2013	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	KTV chẩn đoán hình ảnh	Không	CĐHA-TDCN	Ngày 16/06/2023(HDLĐ số 35/HĐ-BVHC ký ngày 16/06/2023)	Không	
163	Nguyễn Thị Lương	024301011089	CN Kỹ thuật hình ảnh y học (2023)	000338/BG-CCHN ngày 30/07/2024	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	KTV chẩn đoán hình ảnh	Không	CĐHA-TDCN	Ngày 01/09/2024 (HDLĐ số 41/HĐ-BVHC ký ngày 01/09/2024)	Không	
164	Ngo Văn Mạnh	0242030 15511	CN Kỹ thuật hình ảnh y học (2025)	001456/BN-GPHN ngày 14/04/2026	Hình ảnh Y học	từ 06h30_17h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần trực, thêm giờ theo quy chế bệnh viện.	KTV chẩn đoán hình ảnh	Không	CĐHA-TDCN	Ngày 15/04/2026 (HDLĐ số 11 2026/HĐNS-BVHC ký ngày 15/04/2026)	Không	
B. SỐ THỜI VIỆC												

Bệnh viện Đa khoa Hùng Cường chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin đăng ký hành nghề, cam kết thực hiện đúng các quy định về đăng ký hành nghề, điều kiện tiêu chuẩn người hành nghề và thiết lập tài tử hồ sơ đăng ký hành nghề kèm các tài liệu minh chứng điều kiện tiêu chuẩn người hành nghề theo quy định.

Nơi nhận:
- Sơ Y tế (đn đăng tải);



GIÁM ĐỐC
Bs. Nguyễn Văn Làn



